

LUẬN DU GIÀ SƯ ĐỊA

QUYỂN 83

Phần Gồm Thâu Dị Môn 1

Như vậy là đã nói về phần Gồm thâu giải thích:
Thế nào là Gồm thâu dị môn? Tụng tổng quát nêu:

*Phẩm trắng cùng phẩm đen.
Tuyên thuyết về dị môn
Là khia ngộ nghĩa giác
Tụng lược, chung nên biết.*

Tụng riêng nêu:

*Sư, đệ nhất nhị Huệ
Bốn thứ cùng khéo nói
Cũng có cả nhân duyên
Đạo Thí, Giới nói rộng.*

Ở đây, đại sư, đó là đức Như lai. Sư nối tiếp tức là đệ tử thứ nhất, như Tôn giả Xá-lợi-tử kia v.v...

Nói Tập sư: Tức là Quĩ-phạm-sư, hoặc Thân-giáo-sư, hoặc người đồng pháp, là người có thể khai ngộ, người khiến nhớ nghĩ. Đại sư tức là người lập Thánh giáo. Thiện sư tức là người truyền Thánh giáo. Tập sư tức là người tùy thuận Thánh giáo, “khai, hứa, chế, chỉ” (mở ra, cho phép, chế lập, ngăn cấm) tất cả nên làm không nên làm, thường xuyên chỉ dạy, khuyên bảo, trao truyền, chuyển đổi. Nên biết tức là người có thể nêu bày, truyền nói cùng tùy thuyết.

Trừ đuổi tạo tác không nên làm, gọi là “Năng tưởng”.

Vui mừng, an ủi tạo tác sự việc nên làm, gọi là “Thắng tưởng”.

Đối với hai sự trước có thể mở bày, chỉ rõ, gọi là “Chí tưởng”.

Theo chỗ sanh khởi tất cả nghi hoặc đều có thể loại trừ, gọi là “Năng đạo”. Ở tác ưu hồi đều có thể loại bỏ, gọi là “Thắng đạo”. Hết

thấy phiền não cùng Tùy phiền não đều có thể diệt tận, gọi là “Chí đạo”.

Đối với các nghi hoặc có thể đoạn trừ: Tức là nghĩa chưa hiển bày có thể làm cho hiển phát. Nghĩa đã hiển phát thì khiến cho sáng, tịnh. Câu nghĩa sâu xa dùng Huệ thông tỏ, nên khai thị rộng. Thệ, hứa là làm quỹ phạm, tôn trọng chỗ nương dựa nên gọi là Bạt thứ hai. Bạt tùy chuyển, gọi là thiện hữu. Xưa trước đồng ở nơi nhà, an vui, gọi là tri thức. Cha mẹ, tông thân hệ thuộc cùng nhau gọi là thương xót. Nếu không phải quyến thuộc mà thí ân huệ, gọi là người có ân.

Nói Nghĩa lợi: Tức sự việc được cầu đạt có thể dẫn đến nghĩa lợi. Vui thích vì điều ấy nên gọi là vui thích nghĩa lợi.

Nói Lợi ích: Tức là hành thiện, vui thích vì điều ấy nên gọi là vui thích lợi ích.

Nói An lạc: Tức là an ổn trụ nơi nghĩa của thân tâm, tăng ích, vui thích vì điều ấy nên gọi là vui thích an lạc.

Dựa nơi lạc của hiện pháp, gọi là vui thích an ổn. Dựa nơi an lạc của hậu pháp, gọi là vui thích an ổn tương ứng.

Nơi tất cả sự hiện bày tùy từng đúng đắn, nên gọi là tin thuận. Hoặc tức đối với nơi chốn của hữu tình kia mà phát khởi, nên gọi là Tin. Mở bày công đức ấy, cùng với uy lực nơi Huệ thù thắng rồi, tức đối với xứ sở của pháp kia mà khởi thuận theo môn lý, nên gọi là tịnh tín. Tức do sức tăng thượng như thế, nên lòng thân như dựng lên, thường khóc rơi lệ. Các sự việc như vậy là tướng của Tịnh tín.

Nghe rõ uy lực của công đức kia xong, ở trong các oai nghi như hành, trụ, thường xuyên tin chúng thật có công đức, nên gọi là tin thuật.

Chỗ gọi là dục: Tức hoặc ở xứ sở ấy vui thích tạo tác, vui thích đạt được.

Nói Tinh tấn: Là phát khởi Gia hạnh với tâm dũng mãnh. Nói thúc đẩy khuyến gắng: Tức đã dũng mãnh rồi, đối với gia hạnh kia chánh cần tu tập.

Nói Cương quyết: Là phát khởi tinh tấn rồi, trọn không biếng nhác bỏ bê, không hoại không thối.

Nói Vượt hơn: Là tinh tấn cần trọng.

Nói Uy lực: Là quá phần đêm, hoặc trước đó một canh, mặc áo giáp, nên phát khởi tinh tấn.

Nói phấn phát: Như chỗ mặc áo giáp phát khởi siêng năng tinh tấn, hoặc lại thắng tiến uy lực dũng mãnh. Phát khởi siêng năng tinh tấn thấy rõ thắng lợi hiện có nơi quả kia nên gọi là dũng mãnh. Vào lúc

siêng năng tu tập có thể gắng nhẫn thọ mọi thứ lạnh lẽo của mưa gió, nên gọi là dũng cảm. Do khéo nhận biết rõ về trước sau có sai biệt, nên ở trong chỗ chứng đắc thắng thượng sai biệt kia, sanh tin thuận sâu xa đối với tinh tấn hiện có, gọi là khó chế phục. Ở trong chỗ chứng đắc ít ỏi, thấp kém có sai biệt, tiến tu điều thiện, không khiếp sợ, nên gọi là không biết đủ.

Nói Tâm gắng sức: Nghĩa là đối với tinh tấn, các nơi chốn chướng ngại hiện có, với tất cả phiền não cùng tùy phiền não nơi các sự việc của Ma, tâm luôn luôn xét biết để tĩnh dứt.

Nói thường hằng: Tức ở trong sự Gia hạnh chân chánh ấy, có thể thường tu tạo, không xả bỏ trọng trách.

Nói chánh tín: Nghĩa là đối với lúc đại sư thuyết giảng chánh pháp, nơi chánh pháp ấy đã lắng nghe rồi, đạt được tịnh tín.

Không phóng dật: Là được tin rồi, ở trong việc vui thích xuất ly pháp chướng ngại, luôn phòng hộ nơi Tâm, thường xuyên phát khởi tu tập pháp thiện.

Nói du Già: Là thọ trì đọc tụng, hỏi bàn, quyết trạch, tu tập Gia hạnh đúng đắn.

Nói tư duy: Là theo chỗ thọ trì nghĩa pháp cứu cánh, quan sát xét kỹ.

Nói nhớ nghĩ: Là đối với tất cả nghĩa pháp của chỗ quan sát đều có thể không quên mất. Ở trong chỗ tạo tác, nêu giảng đã lâu xa, có thể tùy niệm đúng đắn.

Nói Tâm Tư: Tức dựa nơi nghĩa của pháp thuận hợp như thế, khởi tâm tư hiện có như xuất ly v.v...

Chỗ gọi là Trí: Tức là Diệu Huệ của gia hạnh xuất thế gian.

Gọi là Giải: Tức diệu huệ của chánh thể xuất thế gian.

Gọi là Huệ: Là Huệ xuất thế gian đã chứng đắc, thời gian sau đạt diệu Huệ thế gian.

Nói quan sát: Là do tác ý quan sát không điên đảo. Quan sát xét kỹ đã đoạn, chưa đoạn, hữu dư vô dư.

Nói phạm hạnh: Nghĩa là tám chi Thánh đạo, cùng với sự xa lìa pháp hành tập dâm dục không phải là chánh phạm hạnh.

Lại nói an trụ nơi phạm hạnh khác: Là ba mươi bảy pháp Bồ đề phần. Các pháp ấy do ba xứ thâm nhận. Nghĩa là do:

- Xa-ma-tha.

- Tỳ-bát-xá-na.

- Tu Thân niệm.

Như chỗ ứng hợp về tự tánh, về phẩm loại. Ở đây, tín niệm cùng chung với hai phẩm.

Lại nữa, tức bậc đại sư này cũng gọi là thứ nhất. Hành Tự nghĩa nên cũng gọi là Tôn quý. Hành tha nghĩa nên cũng gọi là Thắng. Hành cả hai nghĩa nên cũng gọi là Thượng. Ngăn cho tất cả các ngoại đạo, nên cũng gọi là vô thượng. Che trùm tất cả Thừa hạ, trung của Thanh văn, Độc giác.

Lại có sai biệt:

- Nói bậc nhất: Là cùng với các thế gian khéo viên mãn.
- Nói là Tôn: Là cùng với các Thanh Văn khéo viên mãn.
- Nói là Thắng: Là cùng với các độc giác khéo viên mãn.
- Nói là Thượng: Là đối với phiền não chướng đã được thanh

tịnh.

- Nói vô thượng: Là đối với sở tri chướng đã được thanh tịnh.

Lại có sai biệt:

- Nói bậc nhất: Là đối với Hành dục khéo đạt được viên mãn.
- Nói là Tôn: Là đối với Hành sắc khéo đạt được viên mãn.
- Nói là Thắng: Là đối với Hành vô sắc khéo đạt được viên mãn.
- Nói là Thượng: Là vượt quá tất cả ba cõi thế gian, khéo viên

mãn.

- Nói vô thượng: Là đối với xuất thế gian khéo đạt được viên

mãn.

- Hữu tình không chân: Như Rắn v.v...

- Hữu tình hai chân: Như Người v.v...

- Hữu tình bốn chân: Như Bò v.v...

- Hữu tình nhiều chân: Như loài có trăm chân v.v...

- Hữu tình có Sắc: Là từ cõi dục cho đến Tịnh lự thứ tư.

- Hữu tình không Sắc: Là từ xứ không vô biên cho đến xứ phi tưởng phi phi tưởng.

- Hữu tình có tướng: Là từ cõi dục cho đến xứ vô sở hữu, trừ cõi Trời vô tướng.

- Hữu tình vô tướng: Là cõi Trời vô tướng.

- Hữu tình Phi hữu tướng, Phi vô tướng: Là sanh thiên hiện có của xứ phi tướng phi phi tướng.

Như thế là lược nói về phẩm loại sai biệt, hiển thị ba thứ bậc nhất của Như lai. Nghĩa là do cử động, do nương dựa và do Tâm. Lại nữa, có thể đạt được Huệ: Nghĩa là gồm thâu chung tất cả thiện huệ hiện có, có thể dẫn đến nghĩa lợi.

Sanh trưởng, tăng ích Huệ rộng lớn: Là phẩm hạ trung thượng tăng tiến có sai biệt.

Huệ thanh tịnh: Là Huệ đã thành thực do trải qua nhiều thời gian thường xuyên hành tập từ đời trước.

Huệ thành biện: Là đối với các phiền não đã nhận biết khắp cùng đoạn trừ vĩnh viễn.

Huệ viên mãn: Tức Huệ thiện này đã đạt đến cứu cánh.

Huệ không thoái chuyển: Tức Huệ thiện này thành pháp không thoái chuyển, xuất ly rốt ráo.

Nói Huệ mãn tiếp: Là mau chóng nhận biết rõ.

Nói Huệ nhanh nhạy: Là Huệ không bị vướng mắc, trở ngại.

Nói Huệ thông lợi: Là toàn bộ chỗ hiện có, như chỗ hiện có đều khéo nhận biết rõ.

Nói Huệ xuất ly: Là đối với pháp xuất ly, lia dục thế gian có thể khéo nhận biết rõ.

Huệ quyết trạch: Là đối với các pháp lia dục xuất thế gian có thể nhận biết rõ.

Huệ thâm diệu: Là đối với các pháp tùy thuận duyên khởi, tương ưng với nẻo không sâu xa, đều có thể nhận biết rõ. Lại đối với hết thảy câu nghĩa thâm diệu đều có thể khéo thông đạt như thật.

Ở đây, Huệ của Như lai có thể chế lập Huệ của Thanh văn v.v..., đối với chỗ chế lập có thể tùy thuận biết rõ.

Lại, đại Huệ: Tức Huệ này, trong thời gian dài thường xuyên hành tập.

Huệ rộng lớn: Tức cảnh giới nơi đối tượng hành của Huệ ấy là vô lượng vô biên.

Huệ không gì sánh bằng: Là các thứ Huệ khác không thể so sánh. Mạt-ni hiển phát nơi báu Tỳ-lưu-ly của Luân vương khiến sáng tịnh. Cùng với điều kia tương ứng, nên gọi là Huệ báu, đều được thành tựu.

Lại, Huệ nhãn: Là Huệ câu sanh.

Nói Huệ minh: Là chỗ dẫn của kẻ khác, tức chỗ dẫn của kẻ khác về Huệ gia hạnh thiện.

Nói Huệ quang: Tức Huệ do Văn Tư gia hạnh tạo thành.

Nói Huệ diệu: Tức Huệ này do Tu tạo thành.

Nói Huệ đăng (đèn Huệ): Tức đối với kinh điển thâm diệu do Như lai thuyết giảng đã được khai thị để kiến lập v.v...

Nói Huệ cự (đuốc Huệ): Là đối với giáo pháp, theo lượng, theo thời có thể tùy chuyển.

Nói Huệ chiếu: Tức đối với các thứ pháp hiện có kia, dùng diệu Huệ ấy có thể khéo nhận biết rõ. Tuy đã khéo nhận biết rõ, nhưng tùy theo tha chuyển, chưa Thân chứng.

Huệ không tối tăm: Tức là Thân tác chứng.

Huệ căn kia: Là các Huệ hiện có của sức tăng thượng, đối với chỗ chứng đắc của kẻ khác, có thể nhận biết rõ khắp.

Nói Huệ lực: Là sức tăng thượng, đối với chỗ chứng đắc sau trước có sai biệt của mình đều có thể nhận biết rõ khắp, do đạo lý của pháp nơi Huệ không thối khuất.

Nói Huệ tài: Là có thể chiêu cảm, dẫn phát mọi sự giàu sang tối thắng tự tại, theo đấy, tự tâm đạt được tùy chuyển.

Lại, Huệ báu này, đối với tất cả tài sản là thù thắng bậc nhất, có thể làm nhân căn bản cho hết thảy của cải, châu báu nơi thế gian.

Như nói Huệ kiếm cùng Huệ đao: Nghĩa là có thể đoạn trừ vĩnh viễn tất cả kiết.

Nói Huệ trượng (Huệ như chiếc gậy): Tức có thể phòng giữ từ xa tất cả phiền não nơi Thiên Ma ác.

Nói Huệ bít (Huệ như dây cương ngựa): Tức ý căn buông thả như ngựa nơi đất của hành thiện mà dong ruổi. Huệ không rơi mất, khiến các phần thân không bị tan hoại.

Huệ như bờ tường: Tức đối khắp tất cả, chỉ một môn chuyển.

Huệ như bậc thêm: Là đạo Gia hạnh.

Huệ như cung điện: Là đạt đến cứu cánh.

Vì muốn hiển thị ba thứ như bờ tường v.v... lại nói ba thứ, đó là Giới Trí, vô số Giới Trí, không phải một Giới Trí.

Lại, chánh kiến: Là lại có thể thông đạt pháp chân thật.

Huệ Hữu học: Là tác ý như lý, lại có thể dẫn phát Tâm khéo giải thoát, Huệ khéo giải thoát.

Lại nơi thời gian sau, các Huệ hữu học, nghĩa là thuộc quả Dự lưu, quả Nhất lai, quả Bất hoàn.

Các Huệ vô học, tức thuộc về Bồ đề của A-la-hán. Hoặc thuộc về Bồ đề của các Độc giác. Hoặc thuộc về Bồ đề vô thượng tối thắng của chư Như lai.

Thế nào là Giới Trí?

Nghĩa là có thể nhận biết rõ về vô số Giới. Nếu có thể nhận biết rõ về mười tám Giới, gọi là không phải một Giới Trí. Nhận biết rõ về vô số phẩm loại của Giới kia, gọi là vô số Giới Trí, thông đạt nhận biết về phẩm loại có sai biệt của hữu tình hưởng địa nơi Giới kia.

Lại vi tế: Là có thể nhập nơi nghĩa sâu xa, chân thật.

Nói đều xét kỹ: Là gồm đủ khả năng chứng nhập tất cả nghĩa.

Nói thông sáng: Là cùng với Huệ dẫn phát tương ứng.

Nói Huệ triết (thông tỏ sáng suốt): Là cùng với Huệ câu sanh tương ứng.

Hoặc lại có thể chuyển đổi mắt này: Là có thể giữ lấy sự việc hiện thấy.

Trí: Là có thể giữ lấy sự việc không hiện.

Minh: Là ngộ nhập tận cùng sự việc hiện có.

Giác: Là ngộ nhập sự việc như hiện có.

Nói hành Nghĩa: Là thuộc về pháp thiện do Tư tạo thành.

Nói hành Pháp: Là thuộc về pháp thiện do Văn tạo thành.

Nói hành Thiện: Là thuộc về pháp thiện do thí giới tạo thành.

Hành điều nhu: Là thuộc về pháp thiện do Tu tạo thành.

Lại nữa, nói thiện thuyết: Là các Văn, Cú khéo viên mãn.

Nói thiện giác: Là có thể khéo hiện bày nghĩa đẳng giác.

Nói xuất ly: Là đạo thế gian đoạn trừ các khổ, được xuất ly.

Hướng đẳng giác: Là đạo xuất thế vì vượt khỏi các khổ, nên có thể hiện bày đẳng giác chân thật.

Không sai biệt: Là thầy và đệ tử thuyết giảng về văn nghĩa cùng thấm nhuần nên không trái nhau.

Có Tốt đồ ba (Tháp): Là tất cả ngoại đạo, Thiên ma cùng thế gian khác đều không thể làm cho nghiêng động.

Nói có chỗ dựa: Là gồm đủ bốn y (bốn sự nương dựa) không tan hoại.

Đại sư Như lai ứng Chánh đẳng giác: Là giáo pháp thiện thanh tịnh đã được thuyết giảng.

Các câu ở đây lược hiển bày bốn thứ thiện thuyết pháp. Luật viên mãn tột cùng: Tức hai câu đầu hiển bày Văn nghĩa viên mãn. Hai câu tiếp hiển bày Quả viên mãn. Ba câu tiếp sau hiển bày về Hành viên mãn. Một câu sau cùng hiển bày về Sư viên mãn.

Lại nữa, Pháp của đức Phật Thế Tôn có nhân duyên: Nghĩa là có Duyên khởi, chế lập tất cả Học xứ.

Có xuất ly: Là có phạm rồi, chế lập trở lại như pháp xuất ly.

Nói có chỗ dựa: Là do bốn thứ nương dựa để chế lập, vượt quá tất cả các thứ hủy phạm của Giới ác.

Có siêu vượt: Là chế lập xa lìa hai biên thọ dụng dục lạc và tự Hành khổ, thuận theo sĩ dụng khiến thành tự.

Có thần biến: Là do ba thứ thần biến đã hiện. Vì khiến mau chóng đạt được thần thông, chế lập không gián đoạn chánh giáo trao truyền.

Lại nữa, Giải thoát xả bỏ: Là hồi hướng Niết-bàn, nên ở trong Quả thí không có chấp, buộc.

Thường buông tay: Là cần trọng thí rộng.

Vui thích dứt bỏ: Là trước thí, đang thí, sau khi thí, ý vui vẻ thanh tịnh, không hối tiếc.

Thí cúng tế: Là hoàn toàn như pháp, không dùng sự hung bạo để tích tập của cải, vật dụng. Nơi mọi thời gian, thường xuyên xả thí đủ khắp chốn các vật dụng được thí.

Xả viên mãn: Là đối với phước điền mà phụng hiến.

Ở trong Huệ thí vui thích phân chia khắp: Nghĩa là đối với cha mẹ, vợ con, luôn bình đẳng phân bố.

Như thế, tất cả gồm có sáu Thí:

1. Thí không chỗ dựa.
2. Thí rộng lớn.
3. Thí hoan hỷ.
4. Thí thường xuyên.
5. Thí điền khí.
6. Thí thâm nhận quyển thuộc.

Ở đây là dựa nơi phẩm loại, thời xứ bố thí mà nói.

Lại nữa, nói rộng về Giới, Tụng nêu:

Pháp Thi la giáo sanh

Đủ Giới luật nói rộng.

- Nói Thi-la: Nghĩa là có thể đạt tịch tĩnh. Vì tội hủy phạm tịnh giới là phiền não nóng bức. Lại cùng với nghĩa trong lành mát mẻ tương ứng.

- Nói Luật nghi: Là xa lìa tướng của Tự thể.

- Nói Cụ túc: Là thâm nhận chính đáng, không hối.

- Nói Thanh tịnh: Là thâm nhận Tam-ma-địa hiện hành.

Lại nói Thiện: Là có thể thâm nhận quả đáng yêu thích.

- Nói không Tội: Là có thể thâm nhận lợi ích tự tha.

- Nói không Hại: Nghĩa là có thể chống trái các sự việc nắm giữ đao gậy, tranh chấp, đánh nhau.

- Nói Tùy thuận: Là tùy thuận chứng đắc các Quả Sa-môn cùng các thứ công đức thù thắng hiện có khác.

- Nói Ẩn giấu: Là thường ẩn giấu pháp thiện của mình.

- Nói Hiển phát: Là thường phát lộ pháp ác của mình.

- Nói Đoan nghiêm: Là thâm nhận đủ các vật dụng trang nghiêm của Sa-môn hiện có như các thứ thiếu dục v.v...

- Nói Phước điền: Là thâm nhận đức viên mãn của tịnh mạng phép tắc thuộc chánh kiến.

- Nói không nóng bức: Là chính thức xa lìa biên tự hành khổ.

- Nói không nào hại: Là xa lìa biên thọ dụng dục lạc.

- Nói không hối: Là chính thức xa lìa các sự việc nhiễm ô, lo buồn không vui.

Lại nữa, thiện thuyết pháp: Là thuộc về đạo lý, nên nhận giữ thẳng đức.

Tỳ-nại-da: Là thuận theo tất cả phiền não đã vắng lặng.

Gọi là Thánh giả: Là xa lìa hết thảy pháp nhiễm ô xen tạp, khiến chúng không sanh.

- Lại nói Thiện: Là có thể đem đến quả đáng yêu thích, vô tội.

- Nói nên hành tập: Là nên tập gần.

- Nói Lành thay: Là sự xưng tán của các Thánh Hiền.

Lại nữa, nói Giáo sanh: Nghĩa là như có một Hữu tình, cho đến nói rộng về phẩm đen phẩm trắng, nên biết như trong địa có Tâm có Tứ đã quảng diễn.

Lại nữa, nói đủ giới v.v... đều là nói rộng: Nghĩa là an trụ nơi đủ giới, cũng có thể giữ gìn Luật nghi Biệt giải thoát, cho đến nói rộng. Hộ trì kín đáo các căn môn. Hoặc giữ gìn niệm, hoặc thường nhờ vào Niệm, cho đến nói rộng.

Đối với việc ăn uống biết lượng. Đối với các thức ăn uống xét chọn mà ăn. Không vì quá vui thích, không vì kiêu dật, cho đến nói rộng. Tiến dừng, qua lại, chánh tri mà trụ, cho đến nói rộng. Tất cả phần nói rộng như thế, nên biết như nơi địa Thanh Văn.

Lại nữa, nói rộng về đạo, Tụng nêu:

Niệm trụ, Chánh đoan

Thần túc, Căn lực

Giác chi, Đạo chi

Vô lượng là sau.

Vì nhằm siêng tu bốn Niệm Trụ, nên phát khởi mãnh liệt phẩm thượng.

Dục: Nghĩa là nhằm đoan trừ các lỗi lầm của tác ý bất chánh.

- Nói Tinh tấn: Là vì đoan trừ các thứ lỗi lầm của chậm trễ.

- Nói Sách cần: Là vì đoan trừ các lỗi lầm của hai thứ Tùy phiền não là Hôn trầm, Trạo cử.

- Nói dững mãnh: Là không tự xem thường.

- Nói dững cảm: Là có thể kháng cự kẻ địch bên ngoài.

Không thể chế phục: Là đối với phần thiếu sót, thấp kém không sanh biết đủ.

- Nói Chánh niệm: Là không quên chỉ dạy, trao truyền.

- Nói Chánh tri: Là có thể không hủy phạm chỗ đã hủy phạm.

- Không phóng dật: Là không xả bỏ gánh nặng thiện.

- Trụ nơi nóng sáng: Là có thể tu tập pháp đối trị biếng nhác.

- Nói Chánh giải: Là có thể tu tập pháp đối trị hủy phạm.

- Niệm thành tựu đầy đủ: Là có thể tu tập pháp đối trị quên niệm.

- Điều phục thế gian: Là có thể tu tập đối trị đúng tất cả pháp thế gian như Tham, Ưu. Ở đây, hiển thị các Bí-sô siêng tu Niệm trụ phải nên tu tập bốn thứ đối trị.

Lại nữa, ở trong các Chánh đoạn, các Thần túc, các tên gọi của sợ hãi hiện có, nói rộng nên biết như nơi địa Thanh văn.

Lại nữa, đối với Như lai, an lập chánh tín, nói rộng nên biết như trong Phần Nhiếp Quyết Trạch. An trụ có uy lực có tinh tấn có dững mãnh, nói rộng nên biết như nơi địa Bồ tát.

Lại nữa, xét chọn các pháp, xét chọn tốt cùng, tầm tứ đủ khắp, quan sát đủ khắp, nói rộng nên biết như nơi địa Thanh văn.

Đã được tác ý chân thật, vô lậu, nên duyên nơi cảnh của Thánh đế, tương ứng với tất cả tác ý vô lậu, gọi là Trạch pháp.

Nói xét chọn: Là giữ lấy chung tất cả chủng loại pháp khổ là Khổ Thánh đế.

Xét chọn tốt cùng: Là đều phân biệt riêng nhận lấy các khổ, nghĩa là sanh khổ, già khổ v.v...

Hết sức xét chọn pháp: Là dựa nơi xứ này, xét chọn các pháp như kế kinh v.v... Vì sao? Vì nương dựa nơi đây, nên biết trước tu tập, tạo tác.

Lại xét chọn: Là thẩm định, hiểu rõ.

Xét chọn tốt cùng: Nghĩa là thẩm định cùng hiểu rõ.

Hết sức xét chọn pháp: Là thẩm định gần hiểu rõ.

Trước là tìm cầu đạo. Nay là quyết định đạo. Lại có sai biệt:

Nói Hiểu rõ: Là đối với sự được nhận biết, tác ý phát ngộ.

Cùng Hiểu rõ: Là đã phát ngộ rồi, theo phương tiện tìm cầu.

Gần Hiểu rõ: Là cầu rồi quyết định.

Lại nữa, Huệ sáng rõ: Là phân biệt, nhận biết rõ về Thế.

Thông đạt: Là thông tỏ sự việc được nhận biết. Lại có sai biệt:

Huệ sáng rõ: Là nhận biết rõ về tự tướng.

Thông đạt: Là nhận biết rõ về cộng tướng.

Xét kỹ: Là có thể định giữ lấy. Hết thấy chỗ hiện có, như chỗ hiện có, trước sau lần lượt tăng bội rộng lớn.

Giác: Là Huệ câu sanh có thể xét chọn.

Minh: Là Huệ do tu tập đạt được.

Huệ hạnh: Là có thể phân biệt tăng thượng, như thọ trì đọc tụng, hỏi bàn, quyết trạch thù thắng. Tức đối với nghĩa kia chuyển tăng sáng rõ, siêng tu tập Huệ.

Tỳ-bát-xá-na: Tức đối với nghĩa đã phân biệt rõ ở trước, quán xét kỹ

Hội nhập: Là trước tầm tư nơi cảnh của đối tượng duyên, tác ý tư duy, tâm hội nhập.

Nạp thọ: Là đối với khả năng thâm nhận kia.

Suy tầm: Là giữ lấy các tướng ấy.

Hết sức suy tầm: Nghĩa là giữ lấy các thứ tùy hảo kia.

Lại có sai biệt:

Suy tầm: Nghĩa là Tâm tìm cầu.

Hết sức suy tầm: Nghĩa là Tâm dò xét.

Suy tầm tột cùng: Tức đối với chỗ được mắt, suy tạo tầm tư, hết sức đối chiếu, tính toán.

Thánh giáo làm chỗ dựa, để khởi tìm cầu, gọi là tầm tư.

Hiện lượng làm chỗ dựa, gọi là tư duy. Tỷ lượng làm chỗ dựa gọi là phân biệt.

Chán lia: Là ý lạc tăng thượng, ở trong sự xa lia khỏi quyết định.

Xa lia: Là từ nơi biên khác nhận xa lia.

Tùy lia: Nghĩa là thọ nhận rồi, sau có thể theo đấy giữ gìn Thi-la kia.

Hoàn lia: Là lầm phạm rồi, tức có thể như pháp mà sám hối dứt trừ. Từ đấy về sau, Luật nghi lạng dứt, tùy hộ Thi-la.

Lạng dứt: Là do gồm đủ sự nhẫn nhục, nhu hòa.

Luật nghi: Là do gồm đủ thiếu dục, Tâm từ v.v...

Giữ kín căn môn: Là tự nhiên không tạo tác.

Không tạo tác: Do kẻ khác không tạo tác.

Không hành: Do đang nhận biết rõ không hiện hành.

Không phạm: Là không do mất niệm mà hiện hành.

Cầu cống: Do đấy làm chỗ dựa để vượt qua pháp Ác.

Thuyền bè: Là dựa nơi sự đối trị, thế nguyện có thể chuyên chở kẻ si cuồng mất đạo kia, khiến vượt qua pháp chướng ngại, chống trái.

Không vui thích: Là đối với việc xa lìa ý lạc tăng thượng là hết sức đầy đủ.

Không trái vượt: Nghĩa là ở trong tất cả chúng đã học, không hủy phạm, không từ bỏ.

Không khác với trái vượt: Là đối với một phần, không phá hủy, không từ bỏ.

Chỗ gọi là Niệm: Là trụ nơi Tâm.

Nói cùng niệm: Là cùng trụ nơi Tâm kia.

Như thế nói rộng, nên tùy theo chín thứ Tâm trụ sai biệt. Như nơi địa Thanh văn, nên biết về Tướng.

Lại nữa, Tụng nêu:

Trí tuyên thuyết thiện dục

Sáng rõ riêng xa trần

Giải thích như các bệnh

Ngã đoạn hết các sanh

Cùng thiên, chúng sanh đời

Nương nơi Ngã tạo tác.

- Trí: Là Huệ nghe ngôn thuyết là trước hết.
- Kiến: Là Huệ thấy ngôn thuyết là trước hết.
- Giác: Là Huệ biết ngôn thuyết là trước hết.
- Tri: Là Huệ nhận rõ ngôn thuyết là trước hết.
- Trí: Là nhận biết cảnh không hiện thấy.
- Kiến: Là thấy cảnh trước hiện tại hiện thấy.
- Minh: Là hiểu trái với Vô minh.
- Giác: Là Trí của nghĩa thật có.
- Giác: Là Trí không tăng ích, không phải thật có.
- Huệ: Là Huệ câu sanh, sanh đắc.
- Minh: Là Huệ do hành tập gia hạnh tạo thành.

Hiện quán: Là đối với pháp hiện quán bên trong rồi, ở trong các pháp thấy đều hiện thấy, không duyên nơi Trí kẻ khác.

Lại nữa, tuyên thuyết: Là nhân kẻ khác thưa hỏi, vì họ ký biệt.

- Thiết lập: Là do lời nói và dục, thứ lớp nêu ra khắp về danh cú văn thân.

- An lập: Là thứ lớp nêu ra khắp, rồi tóm lược vì kẻ khác giảng nói.

- Phân biệt: Là lược nói rồi phân biệt, khai thị, giải thích nghĩa lý

sâu xa.

- Khai thị: Là kẻ khác lần lượt sanh nghi hoặc, đều có thể trừ bỏ.

- Hiển phát: Là tự thông đạt về câu nghĩa sâu xa, vì kẻ khác hiển bày chỉ rõ.

- Giáo: Là không nhân kẻ khác phát khởi thỉnh vấn, do thương xót nên thuyết pháp, khai thị.

- Khai thị khắp: Là diễn nói không gián đoạn, không tạo nên vị thầy nhỏ bé, không chỗ ẩn giấu.

Lại nữa, phần đầu thiện: Là lúc lắng nghe sanh hoan hỷ.

Phần giữa thiện: Là lúc tu hành không có gian khổ, xa lìa hai Biên, dựa nơi trung đạo hành trì.

Phần sau thiện: Là lìa các thứ cấu uế, hết sức rốt ráo. Cùng tất cả lìa dục rốt ráo là Biên sau.

Nghĩa diệu: Là có thể dẫn phát lợi ích an lạc.

Văn khéo léo: Là khéo nối kết Danh thân v.v... cùng ngữ đầy đủ viên mãn.

Thuần nhất: Là không cùng chung với tất cả ngoại đạo.

Viên mãn: Là không hạn lượng, hết sức tôn thắng.

Thanh tịnh: Là tự tánh Giải thoát.

Trắng sạch: Là Giải thoát tương tục.

Phạm hạnh: Là tám Thánh đạo chi. Nên biết đạo này do thuần nhất cùng chỗ nêu rõ của bốn thứ diệu tướng.

Lắng nghe rõ: Nghĩa là đối với pháp của tướng như thế, khuyên khiến nghe kỹ.

Nên khéo khẩn khoản: Là khuyên khiến tư duy như lý, cẩn trọng, không điên đảo, không gián đoạn.

Lại nữa, mong muốn mãnh liệt: Nghĩa là ta do đâu, ở nơi xứ sở kia, cho đến nói rộng.

Ái mãnh liệt: Là ở trong chỗ tu gia hạnh đúng đắn.

Vui thích mãnh liệt: Là đối với vị thuyết giảng cùng với đại sư luôn tôn trọng.

Tin mãnh liệt: Là đối với sự chỉ dạy, trao truyền giáo pháp.

Lại nữa, có thể sáng rõ: Là vì mau chóng chứng đắc Thông Huệ, trọn không tự vô sự, kéo dài, sau mới phát khởi siêng năng tinh tấn.

Thuận-du-già: Là tùy theo giáo pháp tôn quý hoặc bằng hoặc hơn mà tu Gia hạnh, trọn không giảm, kém.

Có thể vĩnh viễn đoạn trừ: Tức có thể tu tập đối trị phiền não.

Có thể ở nơi vắng lặng: Là dựa vào biên vực ngoại cụ hiện có, xa

lìa mà ở, tu Tam-ma-địa khiến hiện tiền. Dựa nơi Tam-ma-địa tu tập đối trị.

Lại nữa, Riêng một mình: Là hành xử xa lìa biên vực ngoại cụ, không có loại thứ hai, nhưng an trụ.

Nói xa lìa: Tức là các tác ý nhiễm ô, Vô ký không hiện hành.

Không buông thả: Nghĩa là đối với các Tầm Tư về pháp Ác như dục v.v..., luôn phòng hộ Tâm, lại ở trong pháp thiện, tự an xử.

Nói sáng rõ: Tức như trước đã nói.

Nói phát khiến: Là dứt trừ năm thứ ngăn che (Cái), bên trong giữ lấy Tâm. Lại do đầy nên phát khởi, thúc đẩy khiến Tâm hướng tới xử an ổn vô thượng.

Lại nữa, xa lìa phiền não cấu uế: Bụi bặm (phiền não): Là ngã mạn có gián đoạn, không gián đoạn hiện chuyển, có thể gây chướng ngại nơi hiện quán của Trí đã sanh, chưa đạt cứu cánh.

Cấu uế: Là phẩm kia cùng những thô trọng hiện có của phẩm do kiến đạo đoạn, đều khiến chúng vĩnh viễn không còn nên gọi là xa lìa phiền não cấu uế.

Lại nữa, bụi bặm: Đó là Ngã mạn cùng tất cả phiền não do kiến đạo đoạn.

Cấu uế: Là hai thứ thô trọng hiện có.

Ở trong các pháp: Tức ở trong tự tướng, cộng tướng nơi pháp đã trụ

Nói Pháp nhãn: Là hiện chứng như thật chỉ có pháp Huệ.

Nói thấy pháp: Là đối với khổ v.v, thấy đúng như thật.

Nói đắc pháp: Là theo đấy chứng đắc quả Sa-môn.

Nói biết pháp: Nghĩa là chứng đắc rồi, đối với chỗ chứng đắc ấy có thể tự nhận biết rõ ta là dự lưu, ta đã chứng đắc pháp không thối đọa.

Pháp chí thành: Là lực tăng thượng của Hiện quán về đế nên đạt được chứng tịnh. Đối với Phật Pháp Tăng cùng Giới do tự mình đạt được, được bậc Thánh yêu thích, dùng chánh tín, hành chí thành như thật.

Vượt qua Hoặc: Là đối với chỗ tự chứng đắc.

Vượt qua Nghi: Là đối với chỗ chứng đắc của kẻ khác.

Không phải Duyên nơi kẻ khác:

Là đối với chỗ tự chứng đắc trong pháp này, không phải chỉ tùy theo kẻ khác để lắng nghe.

Không phải chỗ dẫn dắt khác: Là đối với Thánh giáo hiện có của Đại Sư, không bị dị luận của tất cả ngoại đạo dẫn dắt.

Ở trong các pháp đạt vô sở úy: Là đối với chỗ tự chứng đắc, nếu có kẻ khác cất vấn, không hề sợ hãi.

Nói Nghịch lưu: Là đã lên Thánh đạo.

Nói Hưởng tới: Nghĩa là ghi nhận thân thông cứu cánh, đi đến, hưởng tới, không còn thối chuyển.

Lại có sai biệt, nên biết kiến lập hai thứ pháp thế tục và thắng nghĩa.

Lại nữa, như nói có bệnh, cho đến nói rộng.

Thế nào là hiển thị pháp kia như bệnh v.v...? Không phải chỉ nói pháp kia giống như bệnh nặng, cho đến nói rộng.

Nhưng người tu hành, trước dùng hành như thật như vô thường v.v... ở trong sự việc kia, chê trách đúng như thật, khởi tư duy: Đây như là bệnh, rất đáng chán lìa. Vì muốn cùng với pháp kia không hòa hợp, thế nên tiếp theo nói Hành vô thường v.v..., hiển thị đúng như thật, quan sát về Quả kia.

Nói vô thường: Là hiển hiện sanh thân cùng với sát-na đều lần lượt thay nhau.

Sát-na lần lượt thay nhau: Do các sự tiếp xúc, dấy khởi kia đều hết, nên các thứ thọ nhận dấy khởi kia đều thấy sự tương tục này. Do chẳng phải là không hiện thấy, không phải duyên nơi Trí khác. Chỗ gọi là khổ: Có hai thứ khổ. Nghĩa là các khổ như sanh v.v... cùng các Thọ hiện có đều nói là khổ. Hai thứ khổ này, như chỗ ứng hợp, do thấy sanh thân lần lượt có, nên được ngộ nhập. Nghĩa là Tử không gián đoạn có sanh thân sinh, sinh rồi lại có các khổ như Già v.v..., do đó nói là vô thường. Nên khổ do thấy sanh thân lần lượt có, nên ngộ nhập tánh khổ.

Thế nào là các Thọ hiện có đều nói là khổ?

Nghĩa là các Lạc thọ biến hoại nên khổ. Tất cả khổ thọ sanh trụ nên khổ. Phi khổ lạc thọ. Thế là pháp vô thường diệt hoại, nên nói là khổ.

Ở đây, Lạc thọ do vô thường nên tất có biến hoại. Hết thấy khổ thọ do vô thường nên sanh trụ nối tiếp đều khởi khổ. Phi khổ lạc thọ đã diệt hoại do vô thường nên nói đó là khổ.

Pháp diệt hoại đã sanh khởi cũng gọi là khổ. Pháp diệt hoại này với hai chỗ theo đuổi kia, cùng với hai tương ứng, nên cũng gọi là khổ. Thế nào là nên quán Lạc thọ là khổ? Nghĩa là do thọ này là Tùy miên Tham. Do Tùy miên nên phải nhận lấy khổ nơi vị lai. Ở trong hiện pháp có thể sanh Hoại khổ. Như vậy, nên quán Lạc thọ là khổ.

Thế nào là nên quán khổ thọ như mũi tên? Nghĩa là như mũi tên độc, cho đến hiện tiền thường não hoại.

Phi khổ lạc thọ, Thế là pháp vô thường, diệt hoại: Nghĩa là đã diệt tức là vô thường, chưa diệt là pháp diệt hoại. Nếu vô thường, từ đây lại sanh hoặc lạc hoặc khổ. Pháp diệt hoại thì trọn không giải thoát hai thứ khổ, lạc.

Chỗ gọi là Không: Là pháp chân thật, không thường không hằng, không gì là không biến dịch.

Nói Vô ngã: Là xa lìa ngã, là các duyên sanh, là không tự tại

Lại nữa, Giải thích: Là có thể hiển thị tự tánh kia.

Khai thị: Tức là hiển thị điều này nên nhận biết khắp, điều này nên vĩnh viễn đoạn trừ vv có sai biệt.

Hiển bày rõ: Nghĩa là có thể hiển thị chỗ thành lỗi lầm do hoặc không đoạn trừ vĩnh viễn, hoặc không nhận biết khắp.

Liễu: Là Tác ý liễu tướng.

Giải: Tức là Tác ý thắng giải.

Tri: Nghĩa là Tác ý xa lìa v.v...

Cùng hiểu rõ: Là hiểu rõ về Tự tướng.

Gần hiểu rõ: Là hiểu rõ về Cộng tướng.

Trí sáng hiểu rõ: Là hiểu rõ về chỗ hiện có.

Thông đạt: Là hiểu rõ như chỗ hiện có.

Tiếp xúc: Nghĩa là đối với tám Thánh đạo chi, thuộc về phạm hạnh.

Tác chứng: Là đối với Niết-bàn của Quả kia.

Lại nữa, Ngã: Là đối với Ngã, Ngã sở của năm Thủ uẩn, thấy hành hiện tiền.

Nói Hữu tình: Nghĩa là các Hiền thánh nhận biết rõ như thật chỉ có pháp này, lại không có khác. Lại đối với pháp kia có tham ái, chấp trước.

Nói Ý sanh: Tức đây là Tánh chủng loại của Ý.

Ma-nạp-phước-ca: Nghĩa là nương dựa nơi Ý, hoặc cao hoặc thấp.

Nói nuôi dưỡng: Là có thể tăng trưởng nghiệp của Hữu sau. Có thể tạo tác tất cả dụng của sĩ phu.

Bổ-đặc-già-la: Là có thể thường xuyên đi đến nhận lấy các nẻo sanh tử không chán đủ.

Nói Mạng: Là thọ mạng hòa hợp hiện sống còn.

Nói Sanh: Là pháp hiện có như Sanh tử v.v...

Lại nữa, nên đoạn trừ các Ái, dứt bỏ các Kiết: Nghĩa là, lúc vừa đối với Thánh để đạt được Hiện quán, liền có thể đoạn trừ vĩnh viễn ba Kiết, đối với Ái của Hữu sau nơi tất cả xứ không còn hiện hành nữa. Hành giả kia, vào thời gian sau thường xuyên siêng tu tùy quán sanh diệt. Lại có thể đoạn trừ vĩnh viễn rốt ráo các Mạn, do đó nói là “Có thể tu tập đúng đắn, đoạn trừ hoàn toàn các Mạn”. Là hiện quán chân chánh, nên Tùy miên Ái kia, hết thủy đều đoạn dứt hẳn. Do nhân duyên này, các khổ của vị lai, các pháp của Hữu sau, không còn hiện trở lại nữa. Lại có thể hoàn toàn tạo được biên vực tận cùng của khổ.

Lại nữa, sự sanh của ta đã hết: Tức là Hữu thứ tám.

Phạm hạnh đã lập: Là đối với Thánh đạo, tu tập rốt ráo nên không còn thối mất.

Việc làm đã hoàn thành: Nghĩa là hết thủy Kiết đã hoàn toàn trừ bỏ sạch, tất cả đạo quả đã chứng đắc.

Không thọ Hữu sau: Là đối với bảy Hữu cũng vĩnh viễn dứt hết.

Lại, sự sanh của ta đã hết: Có hai thứ sanh;

1. Sanh của Sanh thân. Đây như trước đã nói.

2. Sanh của Phiền não. Đây thì mỏng, nhỏ nên cũng gọi là hết.

Đây tức “Ký biệt” về hai quả đầu.

Phạm hạnh đã lập: Tức là Quả Bất hoàn. Phi phạm hạnh như Tham thì đây đã vĩnh viễn đoạn dứt.

Việc làm đã hoàn thành, không thọ Hữu sau: Là quả A-la-hán. Nên biết ở đây là “Ký biệt” về bốn thứ Hành tướng hiểu rõ.

Lại nữa, cùng Thiên thế gian: Là câu nêu chung. Ở đây có hai thứ:

1. Cùng với Ma.

2. Cùng với Phạm. Cùng với Sa-môn, Bà-la-môn.

Chúng sanh: Nghĩa là các Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, sanh trong cõi người, mong cầu Ma, Phạm mà tu hành.

Cùng chư Thiên, nhân, chúng sanh: Là ở trong cõi Trời, trừ Ma cùng Phạm. Ở trong cõi người, trừ Sa-môn, Bà-la-môn.

Như thế là tổng kết về giải thoát ba buộc, xuất ly dục tham.

Lại, Tỳ-nại-da đoạn siêu vượt: Là Tỳ-nại-da, do tác ý liễu tướng thắng giải, đoạn trừ do tác ý xa lìa v.v... siêu vượt do tác ý phương tiện Quả cứu cánh.

Nói Ly hệ: Là lìa chín Kiết.

Nói Giải thoát: Là Giải thoát tất cả sanh, lão v.v...

Lìa diên đảo: Là do Kiến đạo.

Chỗ gọi là nhiều: Là do Tu đạo. Do tu tập nhiều tu đạo kia nên gọi là nhiều.

Nói Lợi ích: Là các Hành thiện.

Nói An lạc: Là hành không tổn não.

Nói Thương xót: Là như có một hữu tình, do các Hành thiện, hành không tổn não, thương xót đối với kẻ khác, là sự việc được cầu mong, có thể dẫn đến nghĩa lợi, nên gọi đó là Nghĩa. Đáng yêu thích, không có tội.

Vì lợi ích an lạc:

Nghĩa là đối với sự việc kia, dấy khởi hành thiện hiện có, hành không tổn não.

Chỗ gọi là người: Nghĩa là hàng Sát-đế-lợi v.v... Hoặc có khi nhân Phật xuất hiện thế gian, khéo thuyết giảng chánh pháp, Tăng khéo tu hành, có thể tạo nhiều lợi ích, có thể đem lại nhiều an lạc. Hoặc chỉ tạo lợi ích an lạc, vì thương xót thế gian. Hoặc chỉ vì kẻ khác tạo lợi ích an lạc. Hoặc vì cả hai thứ. Do đó nói là nghĩa lợi kia tạo lợi ích an lạc.

Ở đây chỉ nói Trời và Người: Vì hai loại ấy có uy lực, có thể hiểu rõ về nghĩa kia, tu tập hành chánh.

Lại nữa, nương dựa: Nghĩa là năm Thủ Uẩn cùng với sự thọ nhận thuộc về bảy thứ, tức là cha mẹ cùng vợ con v.v...

Chỗ gọi là Thủ: Nghĩa là các dục tham cũng gọi là Thủ.

Do không an lập cùng an lập nên nói có bốn Thủ tâm.

Xứ dựa: Nghĩa là bốn Thức trụ.

Nói Thức Trụ: Tức là các phiền não có thể hưởng tới chỗ dựa, tức gọi là Triền. Phẩm thô trọng kia gọi là Tùy miên. Như thế gọi là nương dựa. Xứ nương dựa của Thủ tâm, chấp trước Tùy miên ở trong Hữu Thức thân này cùng tất cả tướng bên ngoài: Nghĩa là ở trong tướng nơi cảnh giới thuộc nhân duyên của Ngã, Ngã sở, Ngã mạn chấp trước tùy miên.

Lại nữa, Hành của Ngã, Ngã sở: Tức là Tát-ca-da-kiến.

Nói Ngã mạn: Tức Mạn này, tức các Triền kia gọi là chấp trước. Tức thô trọng kia gọi là Tùy miên. Chấp trước phần nhiều là các ngoại đạo. Tùy miên thì chung cả hai.

Lại nữa, Tụng nêu:

Như lai, tưởng vô thường

Để sa sợ vô vi

Không có, không tương tục

Không vô thường, vô dư.

Như lai Ứng đẳng chánh giác v.v... Như kinh đã phân biệt.

Chỗ gọi là Ứng: Là Ứng cúng dường. Minh hành viên mãn: Đó là ba Minh bao trùm Hành, Hành hành thấy đều viên mãn. Lại, bốn thứ pháp của Tâm tăng thượng nơi hiện pháp lạc trụ thấy đều viên mãn. Trước là Hành hành, sau là Hành trụ

Ở đây, nghiệp thân ngữ ý thanh tịnh hiện hành. Chánh mạng là hành viên mãn. Giữ kín căn môn, là ngăn chặn viên mãn. Do hai thứ này hiển thị ba thứ Bất hộ, pháp không quên mất của Như lai. Do không tạo lỗi lầm, nên Tĩnh lực thế gian ngăn chặn tự hành khổ.

Nói Thiệt Thệ: Nghĩa là ở trong đêm dài sanh tử luôn gồm đủ tất cả thứ nơi hai công đức tự lợi lợi tha.

Thế gian giải: Nghĩa là đối với tất cả chủng loại hữu tình nơi thế gian cùng khí thế gian đều khéo thông đạt. Do khéo ngộ nhập hữu tình thế gian làm chỗ dựa. Biên vực trước sau, Túc trụ, Sanh tử làm chỗ dựa, tất cả thời có tám vạn bốn ngàn hành sai biệt. Đối với khí thế gian, nghĩa là mười phương thế giới như phương Đông v.v... với vô biên thành hoại đều khéo nhận biết rõ.

Lại đối với các pháp của thế gian, tự tánh, nhân duyên, Ái vị, lỗi lầm tai họa, nổ xuất ly, hành có thể hướng tới v.v... đều khéo nhận biết.

Vô thượng trọng pho, điều Ngự sĩ: Là Trí không gì sánh bằng, không gì vượt hơn. Ở trong hiện pháp là đại trọng pho, đa phần điều phục vô lượng trọng pho, là tối đệ nhất, là tôn thắng tốt cùng.

Thiên nhân sư: Do thiên nhân kia hiểu rõ nghĩa thâm diệu, siêng tu hành chánh đáng, có năng lực.

Nói Phật đà: Nghĩa là đoạn trừ rốt ráo tất cả phiền não cùng các tập khí, hiện đẳng chánh Giác là đạo quả Bồ đề vô thượng.

Bạc-Già-Phạm: Là thân nhiên an tọa nơi tòa Bồ đề vi diệu, tự nhiên có uy lực lớn, trừ diệt hết thủy quân Ma.

Ở đây, Như lai là nêu bày chung, đầu tiên. Ứng chánh đẳng giác, nghĩa là vĩnh viễn giải thoát tất cả Phiền não chướng cùng Sở tri chướng. Ở trong chỗ riêng, lược có hai thứ, đó là đức chung và đức không chung. Nơi đức chung lại nói giải thoát các Phiền não chướng và Sở tri chướng. Từ câu Minh Hành viên mãn v.v... còn lại là đức không chung.

Lại nữa, ở trong tưởng vô thường nơi Tổ-đất-lâm tu trì, nghĩa là hoặc tu hoặc tập, cho đến nói rộng. Tu quả nghĩa là tất cả dục tham, cho đến nói rộng. Tu sai biệt nghĩa là thí dụ sai biệt. Tu phương tiện, nghĩa

là hoặc trụ nơi A-luyện-nhã cho đến nói rộng.

Ở đây, hoặc Tu: Nghĩa là do Tác ý liễu tướng.

Hoặc Tập: Nghĩa là do Tác ý Thắng giải.

Nhiều tu tập: Nghĩa là do các Tác ý còn lại.

Lại, hoặc Tu: Nghĩa là đối với sự việc của đối tượng nhận biết, phát khởi hướng tới.

Hoặc Tập: Là tu Gia hạnh cần trọng không gián đoạn.

Nhiều tu tập: Là ở trong thời gian dài tu tập thành thực.

Là xứ: Là tạo chỗ dựa.

Là sự: Là tạo đối tượng duyên.

Tùy thuận: Là do tác ý tư duy.

Thường xuyên tập: Là được theo chỗ mong muốn, không gian khó.

Khéo thâm nhận: Là lắng nghe chánh pháp.

Khéo phát khởi: Là đối với bên trong, tác ý tư duy như lý.

Lại khéo thâm nhận: Là tác ý cần trọng.

Khéo phát khởi: Là tác ý không gián đoạn.

Lại, khéo thâm nhận: Là đạt đến cứu cánh.

Khéo phát khởi: Là gia hạnh chánh đáng.

Tùy thuận dục tham, nên nói về Trạo cử.

Tùy thuận sắc tham, nên nói về Mạn.

Thuận vô sắc tham, nên nói Vô minh.

Dứt trừ cội rễ: Là diệt trừ Tùy miên.

Bẻ gãy cành nhánh: Là pháp thiện của địa dưới, do tùy miên kia đã đoạn dứt, không tăng trưởng. Dùng Tướng vô thường làm đối tượng duyên, hiển thị tướng vô thường. Tự tâm tác ý quán vô thường.

Đài gác: Là giải thoát cùng hành với tướng vô thường.

Rường cột: Là dựa nơi nhân kia.

Dấu chân voi: Là đối với các tướng như Bất tịnh là bậc nhất, vì đối tượng duyên rộng lớn.

Lưu chú: Là nhân giải thoát cùng hành với Tướng vô thường, có thể hưởng đến Niết bàn.

Mặt trời xuất hiện: Nghĩa là có thể đối trị Vô minh tối tăm.

Như Luân vương: Là tướng vô thường của bậc vô học.

Như Thành vương: Là các tướng còn lại.

Lại, hoặc ở nơi A-luyện-nhã, hoặc ở nơi cội cây, hoặc ở nơi nhà trống vắng, hoặc ở nơi khoảng đất trống. Do chọn lấy cội cây là để ngăn che v.v... Tức gồm thâm việc xa lìa tất cả ngoại cụ.

Chỉ có tánh của Sắc là vô thường: Tức là chỉ có Sắc, hoàn toàn không có Ngã. Như thế là tu Gia hạnh đúng đắn.

Lại nữa, lược có bốn thứ chướng ngại đi đến đạo, hai thứ đạo. Nghĩa là do nghi nên không thể phát khởi, hướng tới. Tuy lại phát khởi, hướng tới, nhưng do Tâm Tư tà vạy nên đi đến xứ khác. Do tâm tư của phần tà thấy hành, nên tuy không có sự việc này, nhưng không thể gắng nhận sự chỉ dạy, khuyên bảo trao truyền.

Chỗ gọi là Phẫn: Là kẻ khác can ngăn lúc tranh chấp.

Nói khổ não: Nghĩa là người xuất gia không được tự tại, nơi các hành thô xấu, khó khăn, cấm đoán.

Nói không vui thích: Là các sự giận dữ xen tạp. Hai thứ này cũng như hầm, khe.

Lại, hai thứ ấy có thể tạo chướng ngại nơi đường đi. Tuy không có sự việc ấy, nhưng do lợi dưỡng cùng sự cung kính, nên vào nơi “sơn lâm” có thể bị chướng ngại.

Nói Mãnh liệt: Là ở nơi rừng rậm sâu. Vì sao? Vì tuy xả bỏ sự việc đã thân nhận, nhưng không thể xả bỏ chốn ấy.

Lại nữa, nói có sợ hãi: Nghĩa là có giặc trộm cùng kẻ gian trá.

Nói có lo sợ: Nghĩa là đi vào chốn rừng rậm, có các thú khủng bố của thú dữ cùng phi nhân.

Nói có đâm, chích: Là tất cả xứ có nhiều độc hại đâm, chích.

Nói lạc đường: Là đi đến xứ khác.

Nói đường xấu: Là không bằng phẳng.

Năm thứ như thế là hiển bày lỗi lầm của đường đi.

Gian dối hướng đến nẻo Ác: Là hiển thị lỗi lầm của nẻo, cõi.

Lạc đường, đường xấu mà đi, cùng thân cận không phải bậc thiện sĩ: Là hiển thị lỗi lầm hiện có của hữu tình có thể đi đường. Các thứ giặc trộm v.v... gọi là không phải bậc thiện sĩ.

Lại nữa, không động: Nghĩa là tất cả tướng đều xa lìa.

Không chuyển: Là tham ái đã dứt hết, nơi các cảnh giới không còn chuyển biến.

Khó thấy: Là sâu xa.

Cam lồ: Là sanh lão bệnh tử đều vĩnh viễn dứt hết.

An ổn: Là vượt qua các tai họa, sợ hãi của tất cả người cùng phi nhân.

Trong lành mát mẻ: Là tất cả khổ não đều vắng lặng, nên hết sức trong mát.

Sự việc thiện: Là cảnh nơi đối tượng duyên của hiện pháp lạc

trụ.

Hướng đến an lành: Là đoạn trừ tất cả phiền não nơi cảnh của đối tượng duyên.

Không sầu lo: Là vượt quá tất cả Ái, phi Ái. Lại, chứng đắc rồi không hoại mất.

Không chết mất: Là thường trụ nên không thối chuyển.

Không bùng cháy: Là thanh tịnh.

Không nhiệt nã: Là chỗ mong muốn bị thiếu thốn vĩnh viễn dừng dứt,

Không bệnh: Là tất cả bệnh, các ung nhọt đều hoàn toàn vắng lặng.

Không động loạn: Nghĩa là mọi thứ động loạn đều dứt hết.

Niết-bàn: Nghĩa là tất cả sự nương dựa đều vắng lặng.

Lại nữa, Ngã do đâu không có? Ngã sở do đâu không có?

Nghĩa là căn cứ nơi đời vị lai, đối với pháp thuộc về tánh của Ngã, Ngã sở, thuộc về nội xứ ngoại xứ, Thể tánh của tự nội cùng sự việc được thấu nhận, mong cầu không sanh. Lại hiển thị chỗ mong cầu nương dựa không sanh, cùng mong cầu dựa nơi thọ kia không sanh.

Ngã sẽ không có, Ngã sở sẽ không có: Nghĩa là căn cứ nơi đời hiện tại mà nói. Đây là quán vô thường diệt. Trước là quán nơi Trạch diệt. Lại, trước chỉ có hy vọng. Sau, nơi nhân hiện tại, quán tánh vô thường.

Lại nữa, không tương tục: Là chết mất rồi, sau thì Thức khác không sanh.

Nói không Thủ: Nghĩa là Thức không chỗ trụ, không có hướng nhập nơi sự danh sắc, nên Tự thể vĩnh viễn không sanh.

Không sanh trưởng: Là không có danh sắc, lại tăng rộng.

Nói tất cả Hành đều dừng lặng: Nghĩa là năm Uẩn đều dừng dứt.

Lại nữa, chỗ gọi là không: Là lìa tất cả phiền não.

Không chỗ thủ đắc: Là lìa hết thấy tướng hiện có.

Nói Ái dứt hết: Là không mong cầu sự việc vị lai.

Nói lìa dục: Là hiện tại không thọ dụng Hỷ lạc.

Chỗ gọi là diệt: Là các phiền não còn lại đều đoạn dứt.

Nói Niết-bàn: Là vô dư y.

Lại nữa, nói vô thường: Là pháp hư bại của tánh hủy hoại.

Nói Hữu vi: Là chỗ tâm tư dựa nơi biên vực trước.

Nói tạo tác: Là chỗ hy vọng dựa nơi biên vực sau.

Nói Duyên sanh: Là dựa nơi sức của các nhân duyên của hiện thế

đã sanh khởi.

Pháp có tận: Nghĩa là một phần tận. Pháp có mất: Là toàn phần diệt tận.

Lại, Pháp có tận: Nghĩa là toàn phần diệt tận. Pháp có mất: Nghĩa là biên hoại tương tục.

Pháp có lìa dục: Là tương ứng với lỗi lầm, tai họa. Pháp có diệt: Là tất cả pháp hữu vi đều có xuất ly. Lại nữa, đoạn vô dư: Là câu nêu chung.

Vĩnh viễn trừ bỏ: Là các Triền được đoạn trừ.

Vĩnh viễn biến đổi, loại bỏ: Là Tùy miên được đoạn dứt. Nói Vĩnh viễn dứt sạch: Là quá khứ giải thoát.

Vĩnh viễn lìa dục: Là hiện tại giải thoát. Nói Vĩnh viễn diệt: Là vị lai giải thoát. Vĩnh viễn tịch tĩnh: Là do kiến đạo.

Vĩnh viễn diệt mất: Là do tu đạo.

Nên biết ở đây do hai thứ đạo đoạn trừ sự phiền não, là hiển bày việc đoạn trừ rốt ráo.

